

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết;

Ông Ngô Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh ngày 20/4/1959; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con Phạm Văn U, sinh năm: 1930 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1932 (chết); chồng Nguyễn Văn M, sinh năm 1958; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự: không có; tiền án: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Phạm Thế A, sinh năm 1992 (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước – Cục C10 – Bộ Công an

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/4/2022, bị cáo Phạm Thị S đang bán nước giải khát tại nhà, tên quán là “TRỌNG PHÚC” thì có một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), điều khiển xe Dream màu đen, không rõ biển số đến quán nước của bị cáo để uống nước. Trong quá trình uống nước thì người nam thanh niên gợi ý với bị cáo về việc bán ma túy kiếm lời thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo mua của người nam thanh niên này hai đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng với số tiền 400.000 đồng. Nhận được tiền, người thanh niên bán ma túy điều khiển xe rời khỏi quán, còn bị cáo cất giấu hai đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy vừa mua vào vị trí vách ngăn khu vực trước nhà (trước nhà của bị cáo có làm vách ngăn để phân chia thành khu vực bán nước giải khát và khu nuôi nhốt gà). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có một người nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) đến nhà bị cáo để hỏi mua ma túy thì bị cáo đồng ý bán và nói 01 tép ma túy có giá là 250.000 đồng, người thanh niên đồng ý mua và đưa tiền cho bị cáo. Sau khi nhận tiền, bị cáo đi vào nơi cất giấu ma túy lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy để đưa cho người nam thanh niên. Còn lại 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy bị cáo tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ để bán. Đến khoảng hơn 16 giờ ngày 18/4/2022, Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo thì phát hiện và tạm giữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,7cm x 01cm) bên trong đoạn ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (niêm phong ký hiệu A1) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Ngày 19/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ và niêm phong có ký hiệu A1. Tại Bản kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định có ký hiệu A1 là chất ma túy; loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,1778 gam.

Quá trình làm việc bị cáo S khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để bán lại kiếm lời. Ngoài việc bán cho người nam thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể vào ngày 17/4/2022 thì trước đó bị cáo còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tại nhà của bị cáo 02 lần nhưng bị cáo không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ khoảng tháng 01 năm 2022, giá 01 tép ma túy bị cáo bán cho Đ là 250.000 đồng. Nguồn gốc ma túy bị cáo bán cho Đ là do có người thanh niên lạ mặt đến nhà bị cáo uống nước và nói đưa cho bị cáo bán kiếm lời, bị cáo không có tiền mua nên người thanh niên này bán thiếu cho bị cáo 02 tép ma túy với giá là 400.000 đồng thì bị cáo đồng ý nhận, đến nay bị cáo vẫn chưa trả tiền cho người thanh niên kia. Việc bị cáo mua ma túy và bán ma túy thì bị cáo trực tiếp giao dịch với người bán và người mua ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Nguyễn Tấn Đ, quá trình làm việc Đ thừa nhận có trực tiếp đến nhà của bị cáo S để mua ma túy tổng cộng 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Trong tháng 01 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy và nghe nói bị cáo S có bán trái phép chất ma túy nên Đ đến nhà của bị cáo, gặp trực tiếp bị cáo để mua 01 tép ma túy với số tiền 250.000 đồng, nhưng do không đủ tiền nên Đ trả cho bị cáo 240.000 đồng, thiếu lại 10.000 đồng

- Lần thứ hai: Vào ngày 21/01/2022, Đ tiếp tục đến nhà của bị cáo để mua 01 tép ma túy với số tiền 250.000 đồng nhưng Đ trả cho bị cáo 260.000 đồng, vì lần mua ma túy trước Đ còn thiếu bị cáo 10.000 đồng. Quá trình Đ cất giấu ma túy để đem đi sử dụng thì bị Công an huyện Trà Ôn bắt quả tang, kết quả giám định 01 tép ma túy thu giữ trên người Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1897 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã khởi tố vụ án, khởi tố Nguyễn Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 31/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt Nguyễn Tấn Đ 01 năm 06 tháng tù, hiện Nguyễn Tấn Đ đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước - Cục C10 - Bộ Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành cho bị cáo Phạm Thị S và Nguyễn Tấn Đ nhận dạng qua hình ảnh. Kết quả nhận dạng bị cáo S nhận ra Đ và xác nhận Đ đã trực tiếp đến nhà của bị cáo để mua ma túy 02 lần trong thời gian tháng 01 năm 2022. Nguyễn Tấn Đ nhận ra bị cáo S đã bán ma túy cho Đ 02 lần trong thời gian tháng 01 năm 2022.

Đối với người nam thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo S có đeo khẩu trang che kín mặt, bị cáo cũng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh và làm rõ được đối tượng.

Đối với người nam thanh niên khoảng 20 tuổi trực tiếp đến nhà bị cáo để mua ma túy vào ngày 17/4/2022. Qua làm việc bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ được đối tượng để xử lý.

Vật chứng vụ án:

Một phong bì được niêm phong số: 219/M ghi ngày 23/4/2022 với dấu hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn E. Bên trong phong bì chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0.1701 gam và vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng với cáo trạng truy tố và bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh: Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 07 năm đến 08 năm tù. Xử phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong số: 219/M ghi ngày 23/4/2022 với dấu hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn E. Bên trong phong bì chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0.1701 gam và vỏ bao gói. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo S theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo S mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Người làm chứng ông Phạm Thế A vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tuy nhiên ông Phạm Thế A đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm Thị S: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2022 bị cáo S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 tép ma túy với số tiền 250.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/4/2022, Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo S phát hiện và tạm giữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong đoạn ống nhựa có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, qua giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,1778 gam. Mục đích bị cáo để bán trái phép. Đồng thời, trong khoảng tháng 01 năm 2022 bị cáo còn 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Tân Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện, đúng quy định của pháp luật về tội danh và khung hình phạt.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được về tác hại của chất ma túy là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn, để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị S 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Một phong bì được niêm phong số: 219/M ghi ngày 23/4/2022 với dấu hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn E. Bên trong phong bì chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0.1701 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Tấn Đ 02 lần là 500.000 đồng, bán ma túy cho người nam thanh niên ngày 17/4/2022 là 250.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và khoản thu lợi bất chính nên cần phải tịch thu số tiền là 750.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo S là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[9] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/4/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị S số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong số: 219/M ghi ngày 23/4/2022 với dấu hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn E. Bên trong phong bì chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0.1701 gam và vỏ bao gói.

Tất cả các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS-HS, ngày 21/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè.

Buộc bị cáo Phạm Thị S nộp số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thị S.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến Nhi